

Bắc Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Đức Hoàn,
đại diện Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang
(lần đầu)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993, Luật Đất đai năm 1998, Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức trong nước được Nhà nước giao đất, cho thuê đất ngày 04/10/1994 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ Chỉ thị số 245/CT-TTg ngày 24/6/1996 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức thực hiện một số việc cấp bách trong quản lý, sử dụng đất của các tổ chức trong nước được Nhà nước giao đất, cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh ban hành quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh;

Xét đơn khiếu nại của ông Vũ Đức Hoàn đại diện Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang, địa chỉ số nhà 33, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang; Báo cáo số 62/BC-TNMT ngày 08/4/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường, thấy:

I. Nội dung khiếu nại

Ông Vũ Đức Hoàn khiếu nại Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho Công ty Cổ phần Đại Hoàng Sơn thuê đất tại phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang.

II. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

2.1. Diễn biến vụ việc

Công ty Cổ phần Đại Hoàng Sơn được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 20121000411 chứng nhận lần đầu ngày 26/11/2012 để thực hiện dự án

xây dựng khu dịch vụ thương mại tổng hợp Đại Hoàng Sơn tại tổ dân phố số 1, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang.

Sau khi dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư, UBND thành phố Bắc Giang chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Ngày 16/9/2013, UBND thành phố Bắc Giang có Tờ trình số 68/TTr-UBND đề nghị thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất và cho Công ty Cổ phần Đại Hoàng Sơn thuê đất (*gửi kèm theo các hồ sơ, giấy tờ có liên quan*).

Căn cứ hồ sơ thuê đất của Công ty Cổ phần Đại Hoàng Sơn, sau khi tổ chức hội nghị thẩm định, ngày 19/11/2013 Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 757/TTr-TNTM. Ngày 22/11/2013 UBND tỉnh có Quyết định số 624/QĐ-UBND về việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty Cổ phần Đại Hoàng Sơn thuê đất tại phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang. Tổng diện tích thu hồi 4.491,4 m², trong đó có 728,2 m² đất do Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang đang quản lý, sử dụng.

Không đồng ý với Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh, ngày 04/12/2013 ông Vũ Đức Hoàn đại diện cho Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang có đơn khiếu nại, với các nội dung sau: - *Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang không thuộc đối tượng phải thuê đất;*

- *Đề nghị hủy Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh về việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty cổ phần Đại Hoàng Sơn thuê đất tại phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang;*

- *Căn cứ vào việc Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Điều 26 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ đề nghị Công ty cổ phần Đại Hoàng Sơn phải thỏa thuận giải phóng mặt bằng với Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang.*

2.2. Nguồn gốc đất tại khu Chi Ly và vị trí hiện nay

Làm việc với nguyên Chủ nhiệm Hợp tác xã cơ khí tháng 10 (thời kỳ 1978 - 1984) và Ban Chủ nhiệm Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang (*hiện nay*) được biết:

- Nguồn gốc đất tại khu Chi Ly (*trước khi chuyển ra vị trí hiện nay*): Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang trước đây là Hợp tác xã cơ khí tháng 10 được thành lập vào khoảng những năm 1967-1968, do chiến tranh nên phải sơ tán lên xã Dương Đức, huyện Lạng Giang hoạt động. Đến khoảng năm 1971 chuyển trụ sở về khu Chi Ly để sản xuất theo kế hoạch của Nhà nước giao. Trụ sở tại khu Chi Ly là do được Nhà nước giao đất, không thu tiền sử dụng đất.

- Nguồn gốc khu đất hiện nay: Năm 1979, thực hiện kế hoạch Nhà nước giao và xét thấy nhu cầu cần thiết phải phát triển sản xuất, Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang có văn bản đề nghị và được UBND thị xã Bắc Giang (*nay là TP Bắc Giang*) đồng ý chủ trương cho phép chuyển một bộ phận ra giáp đường 1A cũ. Khu đất trước khi chuyển ra là bãi đất hoang hóa, thung vũng, hố bom do chiến tranh để lại, Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang không phải nộp tiền vào ngân sách Nhà nước, hay nộp tiền cho tổ chức, cá nhân nào để được sử dụng đất. Sau khi bỏ công san lấp, đầu tư xây dựng, năm 1979 Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang chuyển một bộ phận nhỏ ra trước và đến năm 1980 thì chuyển toàn bộ ra vị trí hiện nay. Trụ sở cũ tại khu vực Chi Ly do không còn nhu cầu sử dụng đã bàn giao lại cho Nhà nước để chuyển cho 02 Hợp tác xã khác (*không có bồi thường gì*).

Tại Báo cáo tình hình sử dụng đất và kiến nghị của Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang số 01/BC,KN/HTX ngày 04/3/2013 cũng khẳng định khu đất hiện nay có nguồn gốc là hố bom, thùng vũng.

Như vậy, khu đất Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang đang quản lý, sử dụng hiện nay là đất được Nhà nước cho phép sử dụng, không phải nộp tiền sử dụng đất (*nhiều hình thức Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hiện nay*).

2.3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND thị xã Bắc Giang cấp cho Hợp tác xã cơ khí tháng 10 năm 1982

Hợp tác xã cơ khí tháng 10 được UBND thị xã Bắc Giang cấp Giấy CNQSD đất số 503/15,QLND ngày 01/6/1982. Kiểm tra hồ sơ (*hiện đang lưu trữ tại UBND thành phố Bắc Giang*) cho thấy: Ngày 28/5/1982 Chủ nhiệm Hợp tác xã cơ khí tháng 10 có văn bản đề nghị cấp giấy CNQSD đất gửi UBND thị xã Bắc Giang, Ban quản lý nhà đất và Ban công nghiệp thị xã Bắc Giang. Nội dung nêu: Năm 1979 thực hiện chủ trương của UBND và Ban công nghiệp, HTX cơ khí tháng 10 được phép chuyển một bộ phận ra vị trí sát mặt đường để làm công tác phục vụ nhân dân sửa chữa và sản xuất cầu trì, phích cắm điện cho kế hoạch do cấp trên phân công, năm 1980 Hợp tác xã cơ khí tháng 10 chuyển toàn bộ ra vị trí hiện nay và giao khu đất cũ (*khu Chi Ly*) cho 02 Hợp tác xã Cộng Lực và Xương Giang. Hợp tác xã cơ khí tháng 10 làm văn bản đề nghị UBND và Ban quản lý Nhà đất cấp cho Hợp tác xã cơ khí tháng 10 giấy CNQSD đất. Đơn đã được Ban quản lý nhà đất kiểm tra ngày 31/5/1982, được Phó Chủ tịch UBND thị xã Bắc Giang Lê Văn Luong ký xác nhận vào đơn ngày 31/5/1982 và cấp giấy CNQSD đất ngày 01/6/1982.

Làm việc với cán bộ Ban quản lý nhà đất thị xã Bắc Giang (*thời kỳ 1980 - 1982*) ngày 24/02/2014 là người trực tiếp giải quyết hồ sơ để cấp giấy CNQSD đất cho Hợp tác xã cơ khí tháng 10, được biết Hợp tác xã cơ khí tháng 10 không phải nộp tiền sử dụng đất.

III. Kết luận và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường

3.1. Về nội dung Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang nêu không thuộc đối tượng phải thuê đất

Tại Khoản 2, Điều 1 Pháp lệnh về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức trong nước được Nhà nước giao đất, cho thuê đất ngày 04/10/1994 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định: “*Tổ chức kinh tế trong nước được Nhà nước cho thuê đất gồm các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp của các tổ chức chính trị, xã hội, doanh nghiệp quốc phòng, an ninh, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, tổ chức kinh tế tập thể sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh khác không phải là nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối*”.

Tại Khoản 2, Chỉ thị số 245/CT-TTg ngày 24/6/1996 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức thực hiện một số việc cấp bách trong quản lý, sử dụng đất của các tổ chức trong nước được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, quy định “*Tất cả các tổ chức trong nước đã được Nhà nước giao đất, nay thuộc đối tượng thuê đất được quy định trong Pháp lệnh về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức trong nước được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thì đều phải làm lại thủ tục thuê đất và nộp tiền thuê đất cho Nhà nước. Tổng cục Địa chính, Bộ Tài chính có trách nhiệm quy định và hướng dẫn thủ tục về thuê đất và trả tiền thuê đất. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức, chỉ đạo thực hiện và ký quyết định cho các tổ chức thuê đất trên địa bàn*”.

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993, Luật Đất đai năm 1998 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 1993; Chỉ thị số 245/CT-TTg ngày 24/6/1996 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức thực hiện một số việc cấp bách trong quản lý, sử dụng đất của các tổ chức trong nước được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, ngày 25/4/2000 Chủ tịch UBND tỉnh có Quyết định 434/QĐ-CT cho các tổ chức chuyên sang thuê đất (*trong đó có Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang*) là đúng quy định.

Như vậy Hợp tác xã cơ khí tháng 10 (*nay là Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang*) thuộc đối tượng phải thuê đất với Nhà nước.

3.2. Về nội dung đề nghị hủy Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 UBND tỉnh

Tại Điều 105, 106 và Khoản 1, Điều 111 Luật Đất đai năm 2003 quy định tổ chức kinh tế được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm thì không có các quyền chuyển nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Tại Điều 39, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định: Trường hợp dự án đầu tư thuộc diện chủ đầu tư phải thỏa thuận với người đang sử dụng đất về việc chuyển nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất mà người đang sử dụng đất không có các quyền chuyển nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì Nhà nước thực hiện việc thu hồi để giao hoặc cho nhà đầu tư thuê.

Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang có đất nằm trong ranh giới thực hiện dự án, thuộc đối tượng phải thuê đất với Nhà nước. Do vậy Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang không có quyền chuyển nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất này.

Căn cứ hồ sơ thu hồi đất UBND thành phố Bắc Giang đã lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và trình, UBND tỉnh đã có Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 thu hồi đất là đúng quy định của pháp luật.

Như vậy Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang đề nghị hủy Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh là không có cơ sở.

3.3. Nội dung đề nghị Công ty cổ phần Đại Hoàng Sơn phải thỏa thuận giải phóng mặt bằng với Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang

Điều 26 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định: “*Xử lý quyền sử dụng đất của Hợp tác xã phi nông nghiệp do xã viên góp đất nhưng đã chuyển sang thuê đất của Nhà nước.*

Trường hợp Hợp tác xã phi nông nghiệp đang sử dụng đất mà đất đó do xã viên góp vào Hợp tác xã nhưng đã chuyển sang thuê đất theo Chỉ thị số 245/TTg ngày 22/4/1996 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức thực hiện một số việc cấp bách trong quản lý, sử dụng đất của các tổ chức trong nước được Nhà nước giao đất, cho thuê đất và Nghị định số 85/CP ngày 17/12/1996 quy định việc thi hành Pháp lệnh về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức trong nước được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thì nay không phải thuê đất của Nhà nước. Hợp tác xã có quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 110 của Luật Đất đai. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm huỷ hợp đồng thuê

đất đã ký với Hợp tác xã và chính lý giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới giấy chứng nhận cho Hợp tác xã”.

Trong quá trình thu thập hồ sơ, Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang không cung cấp được văn bản, giấy tờ cũng như chứng cứ chứng minh được diện tích đất hiện nay là do được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, hay nhận chuyển nhượng của người khác mà tiền sử dụng đất đã nộp hoặc trả cho việc chuyển nhượng là của Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang hoặc khu đất có nguồn gốc do các xã viên đóng góp bằng đất.

Kết quả xác minh nguồn gốc sử dụng đất, hồ sơ cấp giấy CNQSD đất (*nếu đã nêu trên*) khẳng định khu đất Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang đang quản lý, sử dụng hiện nay là đất được Nhà nước cho phép sử dụng, không thu tiền sử dụng đất (*nếu trường hợp giao đất, thuê đất không thu tiền sử dụng đất hiện nay*) không phải do xã viên đóng góp (*bằng đất hoặc mua bằng tiền để mua đất*).

Mặt khác Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang không có quyền chuyển nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất nằm trong ranh giới thực hiện dự án (*nếu đã nêu trên*).

Như vậy, việc Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang đề nghị Công ty Cổ phần Đại Hoàng Sơn phải thỏa thuận giải phóng mặt bằng là không có cơ sở.

3.4. Về phương án Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng UBND thành phố Bắc Giang đã phê duyệt

Khoản 1, Điều 23 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định: “*Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các Điều 18, 19, 20, 21 và 22 Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống và sản xuất cho người bị thu hồi đất; trường hợp đặc biệt trình Thủ tướng Chính phủ quyết định*”.

Điểm c, Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc xác định khoản chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với các trường hợp không có hồ sơ, chứng từ về chi phí đã đầu tư vào đất cho phù hợp với thực tế tại địa phương*”.

Khoản 2, Điều 9 bản Quy định kèm theo Quyết định 36/2011/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh, quy định: Tổ chức kinh tế có giấy phép đăng ký kinh doanh, khi Nhà nước thu hồi đất mà bị ngừng sản xuất kinh doanh thì được Nhà nước hỗ trợ bằng 30% một năm thu nhập sau thuế theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó và được cơ quan thuế xác nhận.

Khu đất thu hồi để thực hiện dự án chủ yếu có nguồn gốc là thùng vũng, hố bom, các đơn vị bỏ công ra tân tạo, cải tạo là có thật. Sau khi rà soát thấy trong phương án bồi thường giải phóng mặt bằng đã được UBND thành phố Bắc Giang phê duyệt chưa có các nội dung hỗ trợ này.

Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh giữ nguyên Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh về việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty Cổ phần Đại Hoàng Sơn thuê đất tại phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang;

Chỉ đạo UBND thành phố Bắc Giang bổ sung phương án hỗ trợ cho các tổ chức có đất Nhà nước thu hồi đối với các nội dung còn thiếu như: Hỗ trợ chi phí

cải tạo đất (*chi phí đầu tư vào đất còn lại*) theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hỗ trợ thu nhập sau thuế theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 bản Quy định kèm theo Quyết định 36/2011/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh; Nếu Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang có nhu cầu bố trí địa điểm, UBND thành phố Bắc Giang bố trí quỹ đất phù hợp (*đất sạch*) để đơn vị ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh (*hỗ trợ khác theo quy định tại Khoản 1, Điều 23 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP*), thời gian xong trước Quý III năm 2014.

Từ những nhận định và căn cứ trên, sau khi xem xét hồ sơ vụ việc và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung khiếu nại của ông Vũ Đức Hoàn đại diện Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang, địa chỉ số nhà 33, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang được giải quyết như sau:

1. Giữ nguyên Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh về việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty Cổ phần Đại Hoàng Sơn thuê đất tại phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang;

2. Yêu cầu UBND thành phố Bắc Giang bổ sung phương án hỗ trợ cho các tổ chức có đất Nhà nước thu hồi đối với các nội dung còn thiếu như: Hỗ trợ chi phí cải tạo đất (*chi phí đầu tư vào đất còn lại*) theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; Hỗ trợ thu nhập sau thuế theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 bản Quy định kèm theo Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh ban hành quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh;

Nếu Hợp tác xã tập thể Cổ phần Cơ khí 10 Bắc Giang có nhu cầu bố trí địa điểm, UBND thành phố Bắc Giang bố trí quỹ đất phù hợp (*đất sạch*) để đơn vị ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh (*hỗ trợ khác theo quy định tại Khoản 1, Điều 23 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP*), thời gian xong trước Quý III năm 2014.

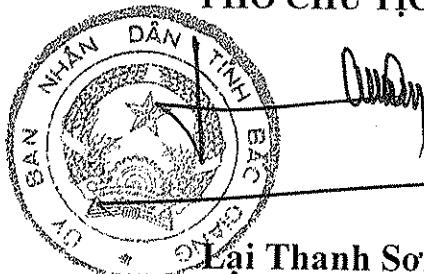
Điều 2. Ông Vũ Đức Hoàn có quyền khiếu nại tiếp hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang, Công ty Cổ phần Đại Hoàng Sơn, ông Vũ Đức Hoàn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Noi nhận:

- Như điều 3;
- TTCP, TDTUĐ&NN;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Lai Thanh Sơn;
- CVP, PVPNC, TTTH-CB, TCD;
- Lưu: TCD, VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lai Thanh Sơn